

Số: /KH-UBND

Nha Bích, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Nha Bích

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 469-KH/TU, ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về Sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 10-KH/ĐU ngày 23/9/2025 của Đảng ủy xã thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã (Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

UBND xã Nha Bích xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã.

- Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và toàn thể Nhân dân về vai trò,

tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào các lĩnh vực của đời sống xã hội; nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ công, tăng năng suất lao động, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phải bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 469/KH-TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai, Kế hoạch số 10-KH/ĐU ngày 23/9/2025 của Đảng ủy xã và bám sát tình hình thực tế tại xã.

- Đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, tránh chồng chéo, lãng phí, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Phân công rõ trách nhiệm, lộ trình và thời gian thực hiện cho từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung của kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn thể xã hội trong việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trên địa bàn xã.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả; đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan nhà nước lên môi trường số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, các tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Xây dựng hạ tầng số liên thông, thống nhất, ổn định, linh hoạt, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp trong xã hội, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể:

Kèm theo phụ lục I, Danh mục các chỉ tiêu cụ thể.

III. NHIỆM VỤ

Kèm theo phụ lục II, Danh mục các nhiệm vụ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật như sau: Ngân sách nhà nước; Huy động các nguồn lực xã hội hóa; Vốn đầu tư của doanh nghiệp; Các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, các đơn vị triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã các khó khăn, vướng mắc và biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch.

- Thực hiện các nội dung liên quan tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

2. Phòng kinh tế:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, các phòng chuyên môn tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã theo quy định pháp luật và hướng dẫn của tỉnh.

- Thực hiện các nội dung liên quan tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã:

- Tiếp tục tham mưu xây dựng, hoàn thiện Trung tâm Phục vụ hành chính công hiện đại theo hướng dẫn của tỉnh. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhất là công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức tại Trung tâm.

- Thực hiện các nội dung liên quan tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã:

Thực hiện các nội dung liên quan tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

5. Công an xã:

- Chủ trì, tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Thực hiện các nội dung liên quan tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tại Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 5/9/2025 Triển khai Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn xã Nha Bích.

- Thực hiện các nội dung liên quan tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

7. Các nhà trường:

- Tuyên truyền nội dung của kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, học sinh.

- Triển khai các văn bản, kế hoạch, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Thực hiện các nội dung liên quan tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

8. Trạm Y tế xã:

- Tiếp tục triển khai đẩy mạnh hỗ trợ người dân tham gia nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa.
- Hoàn thiện hạ tầng các cơ sở y tế và phát triển các kho dữ liệu chuyên khoa ngành y tế.
- Thực hiện các nội dung liên quan tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

9. Đề nghị các đơn vị DVVT:

- Tiếp tục tăng cường Phối hợp với UBND xã trong việc triển khai các nhiệm vụ theo thỏa thuận hợp tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với xã
- Phối hợp thực hiện các nội dung liên quan tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

10. Ban nhân dân các ấp:

- Tuyên truyền nội dung của kế hoạch đến nhân dân trên địa bàn ấp. Chỉ đạo các Tổ công nghệ số cộng đồng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến, cài đặt phần mềm thanh toán điện tử, chữ ký số, các kỹ năng trên môi trường mạng.
- Phối hợp thực hiện các nội dung liên quan tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Nha Bích./.

Nơi nhận:

- TT. ĐU, TT. HĐND xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Các phòng CM UBND xã;
- Công an xã, Đoàn TN xã;
- Các nhà trường, Trạm y tế;
- Các Đơn vị DVVT;
- Ban nhân dân các ấp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo kế hoạch số/KH-UBND ngày/...../2025 của UBND xã Nha Bích)

STT	Mục tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì
I	Đến năm 2030			
1	Xếp hạng chỉ số đánh giá chuyển đổi số của xã	Thứ bậc	Tốp 25 của tỉnh	Phòng VH-XH
2	Quy mô kinh tế số	% GRDP	$\geq 20\%$	Phòng Kinh tế
3	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế xã	%	$\geq 50\%$	Phòng Kinh tế
4	Số cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn xã	Người	≥ 2	Phòng VH-XH
5	Số doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn xã	DN	≥ 1	Phòng Kinh tế
6	Số doanh nghiệp có hợp tác nghiên cứu, phát triển về khoa học, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh	%	$\geq 10\%$	Phòng Kinh tế
7	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	$\geq 20\%$	Phòng Kinh tế
8	Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân	Người	≥ 2	Phòng VH-XH
9	Tỷ lệ chi ngân sách hàng năm của xã cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	%	$\geq 2\%$	Phòng Kinh tế
10	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	$\geq 60\%$	Phòng Kinh tế
11	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	100%	Phòng VH-XH
12	Tỷ lệ người sử dụng cuối có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	%	100%	Phòng VH-XH

13	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	$\geq 80\%$	Trung tâm PVHCC
14	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100%	Trung tâm PVHCC
15	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	%	100%	Trung tâm PVHCC
16	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100%	Trung tâm PVHCC
17	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 80\%$	Trung tâm PVHCC
18	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 80\%$	Trung tâm PVHCC
19	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính	%	100%.	Trung tâm PVHCC
20	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử	%	100%	VP HĐND-UBND
21	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường điện tử	%	100%	VP HĐND-UBND
22	Giao dịch không dung tiền mặt	%	$\geq 80\%$	Trung tâm PVHCC
23	Bảo đảm an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu	%	100%	Công an xã
24	Quản lý nhà nước hoàn toàn trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%.	Phòng VH-XH
25	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	$\geq 80\%$.	Phòng VH-XH
26	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	$\geq 90\%$.	Trạm y tế

27	Người dân tiếp cận được thông tin y tế, sức khỏe và khám bệnh từ xa	%	$\geq 90\%$.	Trạm y tế
28	Cơ sở giáo dục từ tiểu học đến THPT có tổ chức các môn học giáo dục STEM và kỹ năng số	%	100%.	Các nhà trường
29	Học sinh phổ thông tiếp cận với STEM đạt	%	100%.	Các nhà trường
30	Tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước	%	$\geq 25\%$.	Phòng VH-XH
II Đến năm 2045				
1	Nha Bích có bước phát triển mạnh mẽ, vững chắc về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			UBND xã
2	Xếp hạng chỉ số đánh giá chuyển đổi số	Thứ bậc	Tốp 20 của tỉnh	Phòng VH-XH
3	Tỷ lệ phủ sóng 6G	%	100%	Phòng VH-XH
4	Quy mô kinh tế số	%	$\geq 50\%$	Phòng Kinh tế
5	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế xã	%	$\geq 60\%$	Phòng Kinh tế
6	Số cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn xã	Người	≥ 30 người	Phòng VH-XH
7	Số doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn	DN	≥ 15	Phòng VH-XH
8	Tỷ lệ doanh nghiệp có hợp tác nghiên cứu, phát triển về khoa học, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh	%	$\geq 80\%$	Phòng Kinh tế
9	Số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp	%	$\geq 80\%$	Phòng Kinh tế
10	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	%	$\geq 90\%$	Phòng Kinh tế
11	Tỷ lệ chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	%	$\geq 3\%$.	Phòng Kinh tế
12	Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân	Người	≥ 20 người	Phòng VH-XH

PHỤ LỤC II

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ

(Ban hành kèm theo kế hoạch số/KH-UBND ngày/...../2025 của UBND xã Nha Bích)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo				
1	Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Quyết định	Năm 2025
2	Thành lập Tổ công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Quyết định	Năm 2025
3	Thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn các ấp	Phòng VH-XH	Ban nhân dân các ấp	Quyết định	Năm 2025
4	Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết 71-NQ/TW	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Quyết định	Năm 2025
5	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số số	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch	Năm 2025
6	Xây dựng Kế hoạch Bình dân học vụ số	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch	Năm 2025
7	Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ, công chức có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật, công nghệ.	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Báo cáo	Năm 2025 và các năm tiếp theo
8	Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo hướng tới tối thiểu 25%	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Năm 2025 và các năm tiếp theo
9	Tăng cường công tác phối hợp, triển khai thực hiện giữa cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Báo cáo	Năm 2025 và các năm tiếp theo

10	Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, đồng thời xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Báo cáo, văn bản triển khai, hướng dẫn	Năm 2025 và các năm tiếp theo
11	Triển khai kế hoạch tập huấn về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Bình dân học vụ số	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn, các nhà trường	Kế hoạch	Năm 2025 và các năm tiếp theo
12	Triển khai, lồng ghép triển khai phong trào thi đua phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn, các nhà trường, các ấp	Kế hoạch	Năm 2025 và các năm tiếp theo
13	Tổ chức, tham gia cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật theo hướng dẫn của tỉnh	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn, các nhà trường	Kế hoạch	Năm 2026 và các năm tiếp theo
14	Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch, báo cáo	Năm 2025 và các năm tiếp theo
15	Tỷ lệ chi ngân sách của xã cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đến năm 20230 đạt $\geq 2\%$ /năm	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn	Ngân sách bố trí	Thường xuyên
II	Triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật				
16	Triển khai các luật, quy định, chính sách, đề án, dự án của Trung ương, tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Năm 2025 và các năm tiếp theo
17	Rà soát, báo cáo các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Báo cáo	Năm 2025 và các năm tiếp theo
18	Thực hiện đồng bộ, thống nhất các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, mua sắm thường xuyên, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế...	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Thường xuyên

19	Triển khai cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm, dịch vụ số để đẩy mạnh chuyển đổi số	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Khi Trung ương, tỉnh có hướng dẫn
20	Triển khai Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh, số hóa quy trình nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết TTHC trong các ngành, lĩnh vực; tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình TTHC	Văn phòng HĐND-UBND, Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Thường xuyên
21	Thực hiện số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết TTHC; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa	Các phòng chuyên môn	Công an xã	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Năm 2025, các năm tiếp theo
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số				
22	Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng số của xã	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch	Năm 2025
23	Xây dựng Trung tâm Phục vụ Hành chính công hiện đại đáp ứng yêu cầu của Nhân dân	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	Báo cáo	Năm 2025, các năm tiếp theo
24	Bảo đảm vận hành tốt hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	VP HĐND-UBND	Các phòng chuyên môn	Báo cáo	Thường xuyên
25	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, trong đó tập trung về hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng viễn thông, tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng hạ tầng internet, hạ tầng kết nối số cho người dân ...	Phòng VH-XH	Năm 2025, các năm tiếp theo	Kế hoạch, báo cáo	Năm 2025, các năm tiếp theo
26	Triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch	Quý IV, 2025
27	Thực hiện triển khai các phần mềm, nền tảng số dùng chung của tỉnh đảm bảo hiệu quả, chất lượng	VP HĐND-UBND	Các phòng chuyên môn	Báo cáo	Thường xuyên
28	Triển khai hạ tầng Internet băng thông rộng tốc độ cao từ 1 Gbps trở lên cho người sử dụng cuối	Phòng VH-XH	Đơn vị DVVT	Báo cáo thực hiện	Quý IV, 2025

29	Phân đầu xây dựng giao thông thông minh	Phòng Kinh tế, Công an xã	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch, báo cáo	Năm 2026 và các năm tiếp theo
30	Phân đầu xây dựng nông nghiệp thông minh	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH	Kế hoạch, báo cáo	Năm 2025 và các năm tiếp theo
31	Phân đầu xây dựng hạ tầng phục vụ cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số lĩnh vực y tế	Trạm y tế	Các phòng chuyên môn	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Năm 2025 và các năm tiếp theo
32	Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội	Các phòng chuyên môn	Công an xã	Khai thác CSDL quốc gia, CSDL dùng chung của tỉnh	Năm 2025 và các năm tiếp theo
IV	Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực				
33	Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn, các nhà trường	Kế hoạch	Năm 2025
34	Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII) về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn, các nhà trường	Kế hoạch, báo cáo	Năm 2025 và các năm tiếp theo
35	Đẩy mạnh các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số, kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn, các nhà trường, các ấp	Kế hoạch, báo cáo	Thường xuyên
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các cơ quan của hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng, an ninh				

36	Thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp của tỉnh	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Thường xuyên
37	Triển khai nghị quyết của chính phủ về chương trình cắt giảm đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025, 2026 và các năm tiếp theo	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Thường xuyên
38	Xây dựng và bảo đảm thực hiện dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”	Các phòng chuyên môn	Công an xã	Dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”	Thường xuyên
39	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu xuyên suốt trong quá trình chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	Công an xã	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch	Thường xuyên
40	Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06	Công an xã	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch	Thường xuyên
41	Triển khai thực hiện chữ ký số cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và đơn vị trực thuộc.	VP HĐND-UBND	Các phòng chuyên môn	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Năm 2025
42	Triển khai chữ ký số cho người dân ở độ tuổi trưởng thành	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch	Năm 2025 và các năm tiếp theo
43	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số theo hướng dẫn của tỉnh	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn, các ấp	Kế hoạch	Năm 2025 và các năm tiếp theo
44	Thực hiện cung cấp dịch vụ công phi địa giới, toàn trình	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch	Năm 2025
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
45	Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn	Văn bản triển khai	Thường xuyên

46	Triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của tỉnh cho các doanh nghiệp khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Thường xuyên
47	Triển các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút các doanh nghiệp phát triển hạ tầng số	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Thường xuyên
VII	Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông				
48	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền	Phòng VH-XH	Trung tâm DVTH	Kế hoạch	Năm 2025
49	Đẩy mạnh tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, Hệ thống loa truyền thanh, mạng xã hội, các đài, báo, Pa nô, băng rôn...	Trung tâm DVTH	Phòng VH-XH	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Thường xuyên
50	Tổ chức, lồng ghép tổ chức công tác tập huấn, tuyên truyền trong các chương trình, cuộc họp, hội nghị, các hoạt động văn hóa, văn nghệ- thể dục, thể thao	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch, văn bản triển khai, hướng dẫn	Thường xuyên
51	Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Thường xuyên
VIII	Đẩy mạnh hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
52	Tổ chức xúc tiến, thu hút đầu tư các doanh nghiệp, các tổ chức đến đầu tư tại đại phương	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch, Báo cáo	Thường xuyên
53	Tăng cường liên kết, giao lưu, hợp tác thực chất, hiệu quả, cùng có lợi với các địa phương, đơn vị trong và ngoài tỉnh về khoa học công nghệ, chuyển đổi số	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Thường xuyên
54	Triển khai chủ trương, chính sách tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các cán bộ, công chức, chuyên gia, nhà khoa học làm việc, nghiên cứu tại xã	Phòng VH-XH	Các phòng chuyên môn	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Thường xuyên